

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Hà Tĩnh năm 2015, chuẩn bị một bước cho giai đoạn 2016- 2020**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cung cấp dịch vụ công, thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, hướng tới nền hành chính hiện đại, góp phần nâng cao chỉ số ICT-INDEX, PCI, PAPI của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Đồng bộ hạ tầng kỹ thuật CNTT và chất lượng Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; hoàn chỉnh hệ thống văn bản, đảm bảo điều kiện sẵn sàng cho hoạt động cung cấp DVC trực tuyến mức 3 và 4.

2.2. 100% UBND cấp huyện, 50% cơ quan hành chính cấp tỉnh triển khai thành công 40% DVC trực tuyến mức 3 trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

2.3. Tập huấn, đào tạo cho 15% doanh nghiệp; phổ biến, tuyên truyền để mọi người dân hiểu biết, khai thác, sử dụng các DVC trực tuyến được cung cấp trên mạng.

2.4. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai 100% DVC trực tuyến mức 3 và 4 trong giai đoạn 2016-2020.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tuyên truyền, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến**

Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức của CBCCVN, nhân dân, doanh nghiệp hiểu rõ về dịch vụ công trực tuyến; ý nghĩa, vai trò, tác dụng, lợi ích, hiệu quả của DVC trực tuyến thông qua truyền thông địa chúng và các hình thức truyền thông trực tiếp phù hợp.

### **2. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật**

- Các Sở, ban, ngành và các địa phương chủ động rà soát đánh giá, xây dựng phương án phù hợp nhằm cải thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu, đường truyền đảm

bảo vận hành các DVC trực tuyến mức 3 và mức 4; tăng mức độ, tần suất sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai các phương án sao lưu dữ liệu, dự phòng và an ninh mạng đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình khai thác và vận hành cổng thông tin điện tử, cung cấp DVC trực tuyến.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện các CSDL quan trọng ở các ngành, các địa phương (Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội...)

### **3. Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cơ quan**

- Rà soát công nghệ, giải pháp kỹ thuật trong thiết kế Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, đảm bảo được xây dựng trên công nghệ, giải pháp kỹ thuật tối ưu; thỏa mãn các tiêu chuẩn kỹ thuật và các chuyên mục thông tin theo quy định hiện hành; thường xuyên kiểm tra, cập nhật và lỗ hổng bảo mật đảm bảo an toàn thông tin; đảm bảo tính mở và sẵn sàng cho phép triển khai tích hợp các DVC trực tuyến mức 3 và 4. Thực hiện nâng cấp đối với các Trang/Cổng thông tin điện tử chưa đủ điều kiện.

- Đối với các đơn vị đã và đang triển khai một cửa điện tử, yêu cầu tích hợp, liên thông Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình với phần mềm một cửa điện tử để phục vụ DVC trực tuyến và tra cứu thông tin một cách đồng bộ.

### **4. Đào tạo nhân lực**

- Các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách CNTT về kỹ năng, nghiệp vụ quản trị, vận hành cổng thông tin điện tử và các dịch vụ công trực tuyến, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng khai thác, thụ lý hồ sơ công việc qua DVC trực tuyến cho cán bộ chuyên môn liên quan.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn theo hướng phân cấp. Liên quan tới DVC thuộc lĩnh vực của ngành, địa phương nào thì ngành, địa phương đó chủ động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp.

### **5. Triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong năm 2015**

- Trong năm 2015, ưu tiên và phấn đấu triển khai khoảng 252 DVC trực tuyến mức 3 trên tổng số 1.742 thủ tục hành chính (theo danh mục ưu tiên của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và nhu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị), trong đó có 3-5 DVC mức độ 4 (*Phụ lục II kèm theo*).

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ đặc thù nghiệp vụ chuyên ngành và yêu cầu thực tiễn của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương để lựa chọn các thủ tục hành chính (như phụ lục kèm theo) lập dự án triển khai DVC trực tuyến mức 3 đối với 40%-50% thủ tục hành chính của đơn vị mình.

### III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI DVC TRỰC TUYẾN GIAI ĐOẠN 2016- 2020

#### 1. Triển khai các DVC giai đoạn 2016-2020

- Giai đoạn 2016-2020 dự kiến sẽ triển khai thêm 600 DVC mức 3, phần đầu đạt 70% thủ tục hành chính được cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 10 % ở mức độ 4, trong đó ưu tiên các dịch vụ:

TT	Tên lĩnh vực DVC	Số lượng DVC	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Các dịch vụ về y tế	46	Sở Y tế	2016-2017
2	Các dịch vụ về an sinh xã hội	66	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2016-2017
3	Các dịch vụ về giáo dục	36	Sở Giáo dục và Đào tạo	2018-2020
4	Các dịch vụ về xây dựng, đất đai, tài nguyên, môi trường	66	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường	2017-2019
5	Các dịch vụ về khoa học và công nghệ; văn hóa, du lịch	96	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2018-2020
6	Các dịch vụ về đầu tư, kinh doanh	110	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016-2017
7	Các lĩnh vực khác	180	Cơ quan quản lý chuyên ngành	2017-2020
8	DVC về các lĩnh vực ưu tiên thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp huyện	160	UBND cấp huyện	2016-2020

- Triển khai khoảng 15-20% DVC trực tuyến liên thông đến cấp xã.

- Lựa chọn ít nhất 10% DVC trực tuyến mức độ 3 nâng cấp lên mức độ 4.

#### 2. Công tác chuẩn bị

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định dành cho các hoạt động, dao dịch liên quan đến quản lý, cung cấp, khai thác các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Xây dựng Đề án nâng cấp tổng thể hạ tầng phục vụ vận hành các dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2016-2020; hoàn thành dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu (data center) của tỉnh, đồng thời xây dựng lộ trình hoàn chỉnh các cơ sở dữ liệu trọng yếu phục vụ việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 trong giai đoạn này.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng phần mềm một cửa điện tử tại 100% UBND cấp huyện, kết nối đến cấp xã và 100% các Sở, ban, ngành có thực hiện cung cấp dịch vụ công; tiếp tục hoàn thiện các Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn về khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; kế hoạch cung cấp dịch vụ công đến tận Doanh nghiệp, nhà dân đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu của nhân dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động liên thông trong thực hiện các giao dịch của chính quyền điện tử các cấp, đó là: giao dịch cơ quan nhà nước - cơ quan nhà nước; cơ quan nhà nước - doanh nghiệp; cơ quan nhà nước - công dân.

- Hoàn chỉnh lỗi phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí đáp ứng yêu cầu hoàn thiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cung cấp ít nhất 10% dịch vụ công mức độ 4 trên địa bàn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt vận hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ tỉnh đến cấp xã.

## **VI. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI VÀ ƯỚC TÍNH KINH PHÍ**

### **1. Phương án triển khai**

Thực hiện theo "Phương án triển khai theo hình thức đầu tư trực tiếp và tập trung" và phân khúc thành 2 dự án (Dự án DVC cấp huyện và dự án DVC cấp tỉnh).

**2. Ước tính kinh phí:** 33 tỷ đồng (có Phụ lục I kèm theo).

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp hành chính**

- Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan nhà nước hoàn thiện Cổng/Trang thông tin điện tử để đảm bảo 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn có Cổng/Trang thông tin điện tử, trong đó phải cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/6/2014 của UBND tỉnh về tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các nội dung của Kế hoạch này.

- Các quy chế quản lý, vận hành, sử dụng; biện pháp an toàn bảo mật trong ứng dụng CNTT, đặc biệt là trong cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến.

- Gắn mức độ hoàn thành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến với việc xét thi đua, khen thưởng đối với Thủ trưởng các cơ quan liên quan.

## 2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

- Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ mới nhằm triển khai dịch vụ công trực tuyến, tích hợp dữ liệu.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đưa thiết bị đầu cuối Internet tốc độ cao, giá rẻ đến vùng sâu, vùng xa để mọi người dân đều tiếp cận với thông tin trên môi trường mạng.

- Khuyến khích áp dụng chính sách thuê hạ tầng để triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Ưu tiên các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong việc triển khai xây dựng các phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

## 3. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng

- Xây dựng các chuyên mục riêng về giới thiệu và hướng dẫn DVC trực tuyến trên các báo, đài phát thanh, truyền hình của tỉnh để cung cấp thông tin đầy đủ đến mọi người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các chương trình hội thảo về giao dịch điện tử và các giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức các hội thi về khai thác, vận hành dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các kênh đối thoại trực tuyến và trực tiếp, lắng nghe và giải đáp các ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## 4. Giải pháp tài chính

- Các Sở, ban, ngành tích cực huy động các nguồn hỗ trợ từ các Bộ, ngành Trung ương.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí một phần kinh phí cho đầu tư phát triển DVC trực tuyến.

- Huy động tối đa các nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

- Cân đối nguồn ngân sách tỉnh cho triển khai DVC trực tuyến.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn và phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã để tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch theo từng quý.

- Chủ trì tổ chức tuyên truyền và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về DVC trực tuyến.

- Quản lý, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư phát triển DVC trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị.

- Trực tiếp làm chủ đầu tư triển khai thực hiện theo phương án trên.

## 2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu ban hành các quy định về thủ tục hành chính liên thông, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông mức độ 3 trở lên.

- Đôn đốc Ban quản lý Dự án Tăng cường tác động của Cải cách hành chính ở Hà Tĩnh và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nhanh chóng đưa phần mềm một cửa điện tử dùng chung vào khai thác, sử dụng, tạo điều kiện cung cấp các DVC trực tuyến ở UBND cấp huyện và cấp xã.

## 3. Sở Tài chính

Ưu tiên bố trí ngân sách cho các chương trình, dự án, hạng mục cung cấp DVC trực tuyến của các cơ quan theo Kế hoạch.

## 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch.

## 5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ vào Kế hoạch này chủ động bố trí nguồn nhân lực CNTT, đào tạo cán bộ đáp ứng việc cung cấp các DVC trực tuyến đúng Kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử đảm bảo triển khai các DVC trực tuyến theo Kế hoạch này.

- Tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống một cửa dùng chung do Sở Nội vụ (Dự án Tăng cường tác động của Cải cách hành chính ở Hà Tĩnh) cung cấp, đồng thời tích hợp với Cổng thông tin điện tử để cung cấp các DVC trực tuyến./.

### Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT của tỉnh; TT CB-TH;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHỦ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CUNG CẤP ĐẾN NĂM 2015**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 435 /KH-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh)*

TT	Tên DVCTT	Mức DVCTT	Cơ quan chủ trì thực hiện
<b>A</b>	<b>Các số, ban, ngành cấp tỉnh</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội</b>	3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
1	Định chính thông tin trong hồ sơ người có công		
2	Di chuyển hồ sơ người có công		
3	Cấp thẻ BHYT cho đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ		
4	Cấp thẻ BHYT cho người có công với Cách mạng và thân nhân của họ		
5	Cấp thẻ BHYT cho đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 290, Cựu TNXP		
6	Trợ cấp mai táng phí và trợ cấp 1 lần khi người có công từ trần		
7	Trợ cấp 1 lần người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc và làm nghĩa vụ quốc tế		
8	Cấp/đổi lại Bằng Tờ quốc ghi công		
9	Trợ cấp mai táng phí cho đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg		
10	Trợ cấp mai táng phí cho đối tượng hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định 290, Cựu TNXP		
11	Cấp thẻ BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh		
12	Giám định lại thương tật		
13	Cấp/ đổi giấy chứng nhận thương bệnh binh		
14	Cấp phép tuyến dụng lao động đi XKLĐ trên địa bàn tỉnh		
15	Hồ sơ tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng tại Trung tâm BTXH		
16	Cấp lại Giấy phép lao động nước ngoài		
17	Gia hạn Giấy phép lao động nước ngoài		
18	Cấp Giấy phép lao động nước ngoài		

II	Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
19	Đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên		
20	Đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân		
21	Đăng ký hoạt động Chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân		
22	Đăng ký hoạt động Chi nhánh đối với Công ty cổ phần		
23	Đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện đối với Công ty cổ phần		
24	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với Công ty cổ phần		
25	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với Công ty cổ phần		
26	Đăng ký hoạt động Chi nhánh đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)		
27	Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh đối với Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân)		
28	Đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện đối với công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức)		
29	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh Hà Tĩnh		
30	Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện		
31	Thay đổi tên gọi, nơi đăng ký thành lập Văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động, thời gian hoạt động của thương nhân nước ngoài.		
32	Thẩm định dự án đầu tư		
33	Thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật		
34	Thẩm định kế hoạch đầu thầu		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực thông tin và truyền thông</b>	<b>3</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>
35	Cấp giấy phép hoạt động bán tin		
36	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp phép hoạt động Trang Thông tin điện tử		
37	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Báo chí cấp thẻ nhà báo		
38	Cấp giấy phép hợp báo		
39	Thẩm định hồ sơ cho phép hoạt động đại diện và thường trú báo chí trên địa bàn		



40	Thẩm định vị trí xây dựng các trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS)		
41	Thẩm tra, xác nhận sản lượng viễn thông công ích		
42	Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây xã, phường, thị trấn		
43	Thẩm định dự án Viễn thông		
44	Thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng tần số đối với các thiết bị đặt trên các phương tiện nghề cá		
45	Thẩm định dự án Bưu chính		
46	Cấp Giấy phép hoạt động in đối với xuất bản phẩm, sản phẩm báo chí, tem chống giả cho cơ sở in của địa phương		
47	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương		
48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký máy photocopy màu		
49	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư nội tỉnh		
50	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		
51	Thẩm định cho phép doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cấp mạng lưới dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>	3	Sở Tài nguyên và Môi trường
52	Giao đất không phải giải phóng mặt bằng hoặc đã được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, tổ chức kinh tế, Hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài		
53	Cho thuê đất không phải giải phóng mặt bằng hoặc đã được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
54	Giao đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức, tổ chức kinh tế, Hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài		

55	Cho thuê đất chưa được giải phóng mặt bằng đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
56	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)		
57	Gia hạn sử dụng đất đối với Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài sử dụng đất		
58	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đơn vị vũ trang nhân dân vào mục đích quốc phòng		
59	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá QSD đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo,...		
60	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.		
61	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trường hợp quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 181 ...		
62	Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, ...		
63	Cấp đổi giấy chứng nhận đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.		
64	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
65	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư,....		
66	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		

67	Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
68	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
69	Xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài		
70	Đăng ký nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức trong nước,...		
71	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; ...		
72	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh.		
73	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản		
74	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		
75	Đóng cửa mỏ khoáng sản		
76	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		
77	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		
78	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản		
79	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).		
80	Cấp giấy xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án		
81	Cấp giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại		
82	Cấp mới sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại		

V	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo	3	Thanh tra tỉnh; các sở, ngành
83	Tiếp nhận và xử lý đơn thư KN - TC		
84	Giải quyết khiếu nại		
85	Giải quyết tố cáo		
VI	Lĩnh vực đăng ký tạm trú, tạm vắng	3	Công an tỉnh
86	Đăng ký thường trú		
87	Đăng ký tạm trú		
88	Thay đổi nơi đăng ký thường trú		
89	Cấp lại sổ tạm trú		
90	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú		
91	Điều chỉnh thay đổi trong sổ tạm trú		
92	Cấp đổi sổ tạm trú		
93	Xóa đăng ký thường trú		
VII	Lĩnh vực xây dựng	3	Sở Xây dựng
94	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng		
95	Giới thiệu địa điểm xây dựng		
96	Thẩm định tổng mặt bằng sử dụng đất xây dựng công trình (dự án đầu tư)		
97	Thẩm định đồ án quy hoạch		
98	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch		
VIII	Lĩnh vực cấp, đổi giấy phép lái xe	3	Sở Giao thông Vận tải
99	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
100	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ quốc phòng cấp cho quân nhân		
101	Đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng.		
102	Đổi Giấy phép lái xe do ngành công an cấp từ ngày 31/7/1995		

103	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài		
104	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		
105	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng, còn hồ sơ gốc)		
106	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng, không còn hồ sơ gốc)		
107	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, còn hồ sơ gốc)		
108	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, không còn hồ sơ gốc)		
109	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất (quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc)		
110	Cấp giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại		
111	Cấp giấy phép liên vận Quốc tế Việt – Lào đối với phương tiện vận tải thương mại		
112	Cấp Giấy phép liên vận quốc tế Việt - Lào đối với phương tiện vận tải khách theo hợp đồng hoặc vận chuyển khách du lịch		
113	Đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định		
114	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho GPLX bị mất lần thứ nhất		
115	Cấp lại giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn		
116	Lập lại hồ sơ gốc bị mất		
117	Cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch		
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>	3	Sở Y tế
118	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam;		

119	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp người hành nghề bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi vì cấp không đúng thẩm quyền hoặc chứng chỉ có nội dung trái pháp luật);		
120	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề vì người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 2 năm liên tục; hoặc có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; hoặc không cấp nhật kiến thức y khoa lên tục trong thời gian 2 năm liên tiếp; hoặc không đủ sức khỏe để hành nghề; hoặc người hành nghề thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);		
121	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		
122	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (áp dụng đối với trường hợp người bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề vì cấp không đúng thẩm quyền hoặc chứng chỉ có nội dung trái pháp luật);		
123	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (áp dụng đối với trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề vì người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 2 năm liên tục; hoặc có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; hoặc không cấp nhật kiến thức y khoa lên tục trong thời gian 2 năm liên tiếp; hoặc không đủ sức khỏe để hành nghề; hoặc người hành nghề thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);		
124	Cấp chứng chỉ hành nghề được đối với người Việt Nam;		
125	Cấp Chứng chỉ hành nghề được tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		
126	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được: do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề được trên Chứng chỉ hành nghề được;		
127	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc;		

128	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với các Giấy chứng nhận có thời hạn (quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2012);		
129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc;		
130	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		
131	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị)		
132	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho cơ sở kinh doanh đề nghị làm thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dược).		
133	Cấp chứng chỉ hành nghề dược đối với người Việt Nam		
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực khoa học và công nghệ</b>	3	Sở Khoa học và Công nghệ
134	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		
135	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		
136	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		
137	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ		
138	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		
139	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh.		
140	Tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn thuộc các chương trình khoa học xã hội cấp tỉnh		
141	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh.		

142	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (có sử dụng ngân sách nhà nước)		
143	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ		
144	Thủ tục Kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ		
145	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận		
146	Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.		
147	Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ		
148	Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ		
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
149	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế rau, quả; sản xuất, chế biến chè		
150	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản		
151	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở công trình xây dựng		
152	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thú y thủy sản		
153	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thú y thủy sản		
154	Cấp chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		
155	Cấp lại chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		
156	Cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật		
157	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật vận chuyển nội địa		
158	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá		



159	Cấp Sổ Danh bạ thuyền viên tàu cá			
160	Cấp lại, đổi Giấy phép khai thác thủy sản			
161	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản			
162	Cấp mới Giấy phép khai thác thủy sản			
163	Thẩm định và phê duyệt Phương án trồng rừng án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích khác không phải lâm nghiệp.			
<b>B</b>	<b>UBND cấp huyện</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế hoạch</b>	3		UBND các huyện, thị xã, thành phố
1	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã			
2	Đăng ký dinh doanh hộ cá thể			
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh			
4	Thông báo chấm dứt kinh doanh của hộ kinh doanh			
5	Thẩm định, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.			
6	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng			
7	Đăng ký cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ rượu			
8	Đăng ký cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công ( <i>mục đích kinh doanh</i> )			
9	Đăng ký cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ hoặc đại lý bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
10	Đăng ký cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá dưới 20 CV			
11	Thẩm định, phê duyệt thiết kế bán vé thi công - Tổng dự toán công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư			
12	Thẩm định dự án đầu tư do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư			
13	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh			
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa, thông tin</b>			UBND các huyện, thị xã, thành phố
14	Cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke			
15	Thẩm định cấp phép quảng cáo trên bảng, biển, pano, áp phích			

16	Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ internet			
17	Tiếp nhận biểu diễn nghệ thuật			
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội</b>	3		UBND các huyện, thị xã, thành phố
18	Thủ tục, trình tự giải quyết chế độ Thương binh-liệt sỹ và người có công.			
19	Thủ tục, trình tự trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng: trẻ em; bảo trợ xã hội.			
20	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh, bệnh binh đồng thời là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học			
21	Giải quyết trợ cấp mai táng phí cho thân nhân của đối tượng Cựu chiến binh			
22	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng			
23	Xác nhận hưởng chế độ thương binh, bệnh binh, con liệt sỹ			
24	Thăm viếng mộ liệt sỹ			
25	Giải quyết hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên			
26	Giải quyết chế độ hỗ trợ học tập và miễn giảm học phí theo Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND			
27	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP			
28	Xác nhận giải quyết miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp cho đối tượng học sinh, sinh viên hộ nghèo			
29	Xác nhận và giải quyết chế độ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh			
30	Trợ cấp mai táng phí cho người có công với cách mạng từ trần			
31	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng			
32	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng Cựu chiến binh			
33	Trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi; người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo; gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi			
34	Hỗ trợ mai táng phí đối với người cao tuổi			

35	Trợ cấp xã hội; hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng		
36	Xác nhận, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật		
37	Trợ cấp mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực xây dựng</b>	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
38	Cấp phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến.		
39	Cấp phép xây dựng đối với công trình theo tuyến.		
40	Cấp phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình không theo tuyến		
41	Cấp phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình theo tuyến.		
42	Cấp phép xây dựng cho dự án.		
43	Cấp phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị.		
44	Cấp phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo.		
45	Cấp phép xây dựng tạm đối với nhà ở riêng lẻ.		
46	Cấp phép xây dựng tạm đối với công trình.		
47	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình.		
48	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.		
49	Gia hạn giấy phép xây dựng.		
50	Cấp lại giấy phép xây dựng.		
51	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (nhóm C4 báo cáo kinh tế kỹ thuật)		
52	Gia hạn giấy phép xây dựng		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
53	Đăng ký bảo lãnh quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất		
54	Xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.		
55	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.		

56	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa hai hộ gia đình, cá nhân.		
57	Cho thuê đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân		
58	Hợp thửa đất đối với hộ gia đình, cá nhân		
59	Tách thửa đất đối với hộ gia đình, cá nhân.		
60	Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính.		
61	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép.		
62	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp có quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân (TAND), quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án.		
63	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất		
64	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.		
65	Thừa kế quyền sử dụng đất		
66	Tặng cho quyền sử dụng đất		
67	Tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.		
68	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đối với trường hợp không phải xin phép.		
69	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp có thoả thuận trong hợp đồng thế chấp, bảo lãnh để xử lý nợ.		
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực y dược</b>	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
70	An toàn thực phẩm		
71	Xác nhận Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.		
72	Xác nhận Đơn đề nghị Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.		
73	Xác nhận Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược		
74	Xác nhận Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề dược		

75	Xác nhận Đơn đề nghị Cấp chứng chỉ hành nghề y, y học cổ truyền tư nhân		
76	Xác nhận Đơn đề nghị gia hạn Chứng chỉ hành nghề y, y học cổ truyền tư nhân.		
77	Xác nhận Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân.	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo</b>		
78	Giải quyết Khiếu nại		
79	Giải quyết Tố cáo		
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực tư pháp, hộ tịch</b>	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
80	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt		
81	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài		
82	Cấp lại bản chính giấy khai sinh		
83	Chứng thực văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản khai nhận di sản thừa kế		
84	Thay đổi hộ tịch (Cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)		
85	Cải chính hộ tịch (Cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)		
86	Điều chỉnh hộ tịch		
87	Bổ sung hộ tịch		
88	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch		
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>	3	UBND các huyện, thị xã, thành phố
89	Cấp giấy chứng nhận trang trại		

\* Trong năm 2015 lựa chọn 3-5 DVC để triển khai cung cấp thành DVC mức 4 (trụ tiên các lĩnh vực: Kế hoạch và đầu tư; xây dựng; tài nguyên và môi trường; lao động, thương binh và xã hội)

